

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày: 06-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Vinh;
- Bà Nguyễn Quỳnh Nga.

Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái và điểm cầu thành phần tại trụ sở Công an huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Sùng Thị M, sinh ngày 27-3-1978 tại xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A S và bà Hờ Thị C; có chồng là Thào A L và có 07 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09-01-2023; bị tạm giam từ ngày 12 -01-2023; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đinh Gia H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Thào Thị S, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2006; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

+ Thào A C, sinh năm 2002; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

+ Thào Thị M, sinh năm 1999; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thào Thị S:* Ông Thào A L (bố đẻ Thào Thị S), sinh năm 1965; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A L- Cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cách ngày bị bắt (ngày 08-01-2023) khoảng một tháng, tại khu vực khe suối thuộc thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; Sùng Thị S nhặt được một túi nilon màu xanh bên trong có 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen; sau khi nhặt được gói Heroine M mang về cất giấu trong buồng ngủ. Đến ngày 08-01-2023 M mang gói Heroine đã nhặt được trước đó chia thành 17 gói nhỏ trong đó có 16 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng để trong túi nilon màu xanh, M cất giấu 16 gói Heroine này trên người; 01 gói Heroine còn lại được gói bằng mảnh nilon màu xanh được cất giấu ở trong buồng ngủ. Mục đích M chia gói Heroine đã nhặt được trước đó ra thành các gói nhỏ để nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán lấy tiền.

Tiếp đó, cách ngày bị cáo bị bắt khoảng 20 ngày, tại thôn T, xã T, huyện T; Sùng Thị M gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi M đã mua của người này 50 viên ma túy tổng hợp trong đó có 48 viên màu đỏ, 02 viên màu xanh, với giá 1.000.000 đồng mục đích để bán lại cho người khác để kiếm lời và bản thân sử dụng. Sau khi mua được ma túy tổng hợp M cất giấu vào chiếc túi hay đeo trên người và đã bán 32 viên cho một số người không quen biết, bản thân M đã sử dụng 10 viên.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 08-01-2023, tại nhà Sùng Thị M địa chỉ thôn T, xã T, huyện T, Sùng Thị M và một đàn ông đang giao dịch mua bán ma túy thì bị tổ công tác Công an xã T phát hiện bắt quả tang, người đàn ông đã bỏ chạy còn Sùng Thị M bị bắt giữ, thu giữ trên tay phải Sùng Thị M đang cầm một túi nilon màu xanh bên trong có 02 viên nén hình tròn dẹt màu xanh, 05 viên nén hình trong dẹt màu đỏ và 03 mảnh chất bột nén màu đỏ; thu giữ trong túi vải màu đen M đang đeo trước bụng 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 16 gói nilon màu trắng, bên trong các túi nilon màu trắng đều có chứa chất bột nén màu trắng và số tiền 290.000 đồng. Khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Sùng Thị M tại thôn T, xã T, huyện T, kết quả phát hiện và thu giữ: Trong chiếc ví màu nâu- đen để ở trên màn trong giường ngủ của Sùng Thị M 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng; số tiền 15.870.000 đồng và 01 chiếc ví giả da màu nâu đen.

Tại bản kết luận giám định số: 77/KL-KTHS ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Các viên nén hình tròn dẹt màu xanh thu giữ của Sùng Thị M có tổng khối lượng là 0,23 gam; 0,13 gam trích từ 0,23 gam các viên nén hình tròn dẹt màu xanh gửi giám định không tìm thấy thành phần ma túy.

2. Các viên nén hình tròn dẹt màu đỏ và các mảnh viên nén màu đỏ thu giữ của Sùng Thị M có tổng khối lượng là 0,61 gam; 0,21 gam trích từ 0,61 gam các viên nén hình tròn dẹt màu đỏ và các mảnh viên nén màu đỏ gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

3. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Sùng Thị M có tổng khối lượng là 1,23 gam; 0,1 gam trích từ 1,23 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroin.

4. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Sùng Thị M có khối lượng 0,05 gam; 0,05 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroin.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Heroin nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kết luận giám định số 78/KL-KTHS ngày 17-01-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: 11 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 40 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 16 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng; 15 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 13 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; 5 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-TT ngày 22-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Sùng Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng Thị M khai: Ngày 08-01-2023 khi bị cáo và một người đàn ông không quen biết giao dịch mua bán ma túy tổng hợp, khi phát hiện thấy Công an người đàn ông đã bỏ chạy còn bị cáo bị bắt giữ, Công an đã thu của bị cáo 05 viên nén hình tròn dẹt màu đỏ và 03 mảnh chất bột nén màu đỏ đây là ma túy tổng hợp, thu giữ trong chiếc túi bị cáo đang đeo trước bụng 16 gói Heroine; còn 02 viên nén màu xanh Công an thu giữ không phải ma túy mà là viên hút ả; đối với số tiền 290.000 đồng bị thu giữ có 140.000 đồng là của con bị cáo Thào Thị S, còn 150.000 đồng là của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thào Thị S, Thào A C, Thào Thị M trình bày: Đã được cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại số tiền 15.870.000 đồng cho Thào A C và gia đình, nên tại phiên tòa hôm này không có yêu cầu, đề nghị gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thào

Thị S, người đại diện hợp pháp của Thào Thị S trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền 140.000 đồng đã thu giữ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng Thị M từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau: Tịch thu và tiêu hủy: 0,4 gam Methamphetamine, 1,13 gam Heroine và 0,1 gam viên nén màu xanh được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 05 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong; 02 túi nilon màu xanh các mảnh nilon gói; 01 ví giả da màu nâu-đen; 01 túi vải màu đen có dây đeo; trả lại bị cáo số tiền 150.000 đồng, trả lại cho Thào Thị S 140.000, số tiền trả lại được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự nên là người có thân thân không xấu, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, khối lượng ma túy bị cáo mua bán không lớn, số ma túy này đã được thu hồi nên chưa xảy ra hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo số tiền 150.000 đồng, trả lại cho Thào Thị S số tiền 140.000 đồng.

Trong phần tranh luận, bị cáo Sùng Thị M không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thào Thị S và người đại diện hợp pháp của Thào Thị S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền 140.000 đồng Công an đã thu giữ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thào A C, Thào Thị M không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Sùng Thị M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 20 giờ ngày 08-01-2023 tại nhà bị cáo Sùng Thị M, địa chỉ thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, bị cáo M đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với một người đàn ông khác, khi phát hiện thấy tổ công tác Công an xã T người đàn ông đã bỏ chạy, tổ công tác đã thu giữ trên tay phải Sùng Thị M 0,61 gam Methamphetamine, thu giữ trong túi vải màu đen bị cáo M đang đeo trước bụng 1,23 gam Heroine. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng Thị M thu giữ 0,05 gam loại Heroine.

Với hành vi tàng trữ trái phép 0,61 gam Methamphetamine và 1,28 gam Heroine mục đích để bán, hành vi của bị cáo M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Sùng Thị M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, thu lời bất chính.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ 0,61 gam Methamphetamine và 1,28 gam Heroine mục đích để bán của bị cáo Sùng Thị M đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo Sùng Thị M chưa có tiền án tiền sự nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy: Hành vi

phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 0,61 gam Methamphetamine và 1,28 gam Heroine thu giữ của bị cáo Sùng Thị M. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,21 gam Methamphetamine và 0,15 gam Heroine làm mẫu vật giám định. Số Methamphetamine còn lại là 0,4 gam và số Heroine còn lại là 1,13 gam được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 ví giả da màu nâu- đen, 01 túi vải màu đen có dây đeo, 02 túi nilon màu xanh và các mảnh nilon gói. Đây là những công cụ, phương tiện bị cáo Sùng Thị M đã sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy đây là những vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 0,23 gam viên nén màu xanh thu giữ của bị cáo Sùng Thị M, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,13 gam làm mẫu vật giám định, khối lượng viên nén màu xanh còn lại là 0,1 gam được niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 05 vỏ phong bì đã mở niêm phong, đây là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 290.000 thu giữ của bị cáo Sùng Thị M, trong số tiền này có 140.000 đồng là của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thào Thị S, số tiền còn lại là 150.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không chứng minh được số tiền 150.000 là tiền bị cáo phạm tội mà có. Do đó, cần trả lại cho Thào Thị S 140.000 đồng, trả lại bị cáo M số tiền 150.000 đồng.

- Đối với số tiền 15.870.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Sùng Thị M, quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 14-3-2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại số tiền 15.870. 000 đồng cho Thào A C và gia đình, là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

- Theo lời khai của bị cáo Sùng Thị M, bị cáo đã bán Methamphetamine cho một số người không quen biết, trong đó có 02 lần bán Methamphetamine cho người đàn ông tự giới thiệu ở “Mỏ Vải”. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không

chứng minh được những người đã mua ma túy của Sùng Thị M là ai. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý Sùng Thị M về hành vi mua bán nhiều lần Methamphetamine trong vụ án này.

- Bị cáo Sùng Thị M khai sau khi mua được ma túy tổng hợp bị cáo đã bán cho một số người không quen biết thu được số tiền khoảng 800.000 đồng đến 900.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo đã bán ma túy cho ai, ở đâu, vào thời gian nào. Do đó, không có đủ căn cứ để truy thu số tiền bị cáo khai là đã bán ma túy có được trong vụ án này.

- Đối với người đàn ông đã bán Methamphetamine cho Sùng Thị M và người đàn ông đã mua ma túy của bị cáo. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Thị M.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Sùng Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng Thị M 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 09-01-2023.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án:

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,4 gam Methamphetamine, 1,13 gam Heroine và 0,1 gam viên nén màu xanh, được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 ví giả da màu nâu- đen; 01 túi vải màu

đen có dây đeo; 02 túi nilon màu xanh và các mảnh nilon gói; 05 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

- Trả lại bị cáo Sùng Thị M 150.000 đồng; trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thảo Thị S 140.000 đồng. Số tiền trả lại được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

Các vật chứng và tài sản này có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11-5-2023 giữa Cơ quan Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Sùng Thị M được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lên